

Số 16-HD/BCĐ

### HƯỚNG DẪN TIÊU CHÍ

đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Căn cứ Hướng dẫn số 06-HD/BCĐTW ngày 30/01/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở về đánh giá hoạt động Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở các tỉnh, thành phố, bộ, ban, ngành, đoàn thể, đảng ủy trực thuộc Trung ương;

Nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ các địa phương, đơn vị; Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (BCĐ tỉnh) hướng dẫn tiêu chí đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy như sau:

#### A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng, thực chất hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và làm cơ sở xem xét thi đua, khen thưởng đối với Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ các địa phương, đơn vị.

2. Việc đánh giá phải đảm bảo dân chủ, chính xác, khách quan, toàn diện; tránh hình thức.

#### B. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Ghi chú
I	Công tác tham mưu	14		
1	Quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.	4		
2	Tham mưu cho cấp ủy ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở (gửi văn bản về BCĐ tỉnh).	5		
3	Sơ kết, tổng kết các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.	5		

<b>II</b>	<b>Công tác hướng dẫn</b>	<b>10</b>		
4	Xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại đối với các đơn vị trực thuộc (sửa đổi, bổ sung nếu có, gửi BCD tỉnh).	4		
5	Có hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế thực hiện dân chủ ở từng loại hình theo (Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11; Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 và Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ).	6		
<b>III</b>	<b>Chỉ đạo việc thực hiện các nội dung xây dựng và thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở</b>	<b>20</b>		
6	Công khai những nội dung để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân được biết theo quy định.	4		
7	Thực hiện các nội dung để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân bàn và quyết định.	4		
8	Thực hiện các nội dung để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tham gia ý kiến để cấp có thẩm quyền quyết định.	4		
9	Thực hiện các nội dung để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân kiểm tra, giám sát.	4		
10	Trả lời và giải quyết những kiến nghị, đề xuất của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.	4		
<b>IV</b>	<b>Công tác tuyên truyền và nhân rộng điển hình tiên tiến</b>	<b>6</b>		
11	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (báo cáo số liệu về BCD tỉnh).	3		
12	Hàng năm, xây dựng và nhân rộng được mô hình, điển hình tiên tiến về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (báo cáo số liệu về BCD tỉnh, nêu rõ tên mô hình, lĩnh vực thực hiện).	3		

V	<b>Hoạt động của Ban chỉ đạo (BCĐ) QCDC</b>	<b>19</b>		
13	Thành lập, củng cố, kiện toàn BCĐ khi có sự thay đổi (gửi về BCĐ tỉnh).	4		
14	Xây dựng Quy chế làm việc của BCĐ; phân công nhiệm vụ thành viên BCĐ phụ trách lĩnh vực, địa bàn, đơn vị (sửa đổi, bổ sung nếu có).	6		
15	Họp Ban Chỉ đạo đúng định kỳ theo quy chế ít nhất 6 tháng một lần (có biên bản họp gửi BCĐ tỉnh).	4		
16	Tổ chức đánh giá xếp loại việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở đối với các địa phương, đơn vị trực thuộc (tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại gửi BCĐ tỉnh).	5		
VI	<b>Công tác tập huấn, kiểm tra, giám sát</b>	<b>10</b>		
17	Phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về quy chế dân chủ ở cơ sở hằng năm (đối với các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn).	4		
18	Thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch có lưu trữ đầy đủ hồ sơ kiểm tra, giám sát. Báo cáo BCĐ tỉnh các văn bản liên quan gồm Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, thông báo kết luận kiểm tra, giám sát (vào cuối năm).	6		
VII	<b>Chế độ thông tin, báo cáo</b>	<b>16</b>		
19	Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra, giám sát (gửi BCĐ tỉnh).	2		
20	Thực hiện đủ báo cáo quý (I, III), báo cáo 6 tháng, báo cáo tổng kết năm.	10		
21	Báo cáo đột xuất theo yêu cầu	4		
VIII	<b>Có cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện QCDC ở cơ sở (có hồ sơ minh chứng kết quả)</b>	<b>5</b>		
	<b>Tổng cộng điểm:</b>	<b>100</b>		
	<b>Xếp loại (Tốt, khá, trung bình, yếu)</b>			

## C. PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI

### 1. Phương pháp tính điểm

Tổng số điểm chấm tối đa 100 điểm, trong đó: Điểm thực hiện 7 nội dung thi đua (I, II, III, IV, V, VI, VII) là 95 điểm; điểm thưởng (nội dung VIII) là 5 điểm.

#### 1.1. Điểm thực hiện 7 nội dung thi đua (95 điểm)

- Thực hiện tốt: cho điểm tối đa của tiêu chí
- Thực hiện khá (*còn thiếu sót một trong các nhiệm vụ*): cho 80% tổng số điểm tiêu chí đó.
- Thực hiện trung bình: cho 50% tổng số điểm tiêu chí.
- Không thực hiện: Không cho điểm.

Cách tính điểm như sau: Lấy số phần trăm (%) thực hiện nhân với điểm tối đa của tiêu chí để xác định số điểm đạt được của tiêu chí đó.

Ví dụ tại tiêu chí số 6: Công khai những nội dung để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân được biết theo quy định. Thực hiện tốt được 4 điểm, thực hiện khá được tính  $80\% \times 4 \text{ điểm} = 3,2 \text{ điểm}$ ; thực hiện trung bình được tính  $50\% \times 4 \text{ điểm} = 2 \text{ điểm}$ .

#### 1.2. Trừ điểm

- Các văn bản, báo cáo theo quy định: Không nộp, không có điểm; nộp muộn trừ 50% số điểm tiêu chuẩn (*Đối với chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra, giám sát: điểm tối đa là 1 điểm /01 văn bản. Đối với báo cáo quý: điểm tối đa 2 điểm/báo cáo; báo cáo 6 tháng, tổng kết năm: 3 điểm/báo cáo, báo cáo đột xuất; 4 điểm/báo cáo*).

- Các văn bản có chất lượng thấp hoặc không đủ nội dung theo hướng dẫn trừ 50% số điểm tiêu chuẩn.

- Địa phương, đơn vị trong năm có cán bộ, công chức thuộc diện ban thường vụ huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý bị kỷ luật về đảng, chính quyền từ mức cảnh cáo trở lên do mất đoàn kết nội bộ, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy chế dân chủ, để xảy ra mất ổn định về an ninh, trật tự chỉ được xếp loại trung bình trở xuống.

### 2. Quy định về chế độ thông tin báo cáo

- Chương trình công tác; kế hoạch kiểm tra, giám sát nộp trong tháng hai hằng năm.

- Báo cáo quý nộp trước ngày 15 tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng nộp trước ngày 15/6.

- Báo cáo tổng kết năm và biểu tự chấm điểm hằng năm nộp trước ngày 25/11.

- Các văn bản khác theo yêu cầu thực tế.

### 3. Xếp loại

- Tốt: Đạt từ 90 đến 100 điểm.
- Khá: Đạt từ 70 đến 89 điểm.
- Trung bình: Đạt từ 50 đến 69 điểm.
- Yếu: Dưới 50 điểm.

### D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hàng năm, căn cứ Hướng dẫn này, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy hướng dẫn chấm điểm đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị trực thuộc. Tự chấm điểm, xếp loại và gửi về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) trước ngày 01/12.

2. Ban Chỉ đạo tỉnh tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

3. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ở các địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 12-HD/BCĐ ngày 10/7/2018 về đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

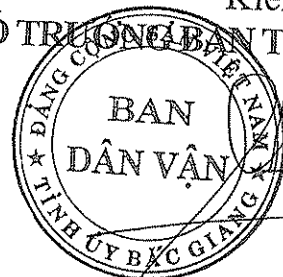
#### Nơi nhận:

- BCĐTW (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thành viên BCĐ tỉnh,
- BCĐ các huyện, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo và các phòng thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Tổ giúp việc BCĐ tỉnh,
- Lưu Thường trực BCĐ, Văn thư.

TRƯỞNG BAN DÂN VẬN

Kiểm

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC BCĐ



Nguyễn Thị Kim Dung

